

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
QUẬN C
THÀNH PHỐ CẦN THƠ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: **02/2021/LĐ-ST**

Ngày: **27/10/2021**

V/v tranh chấp lao động "*Tiền lương*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN C

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Thanh Tùng- Phó Chủ tịch Hội Chữ thập đỏ quận C, thành phố Cần Thơ.

2. Bà Nguyễn Thị Ngọc Dung- Phó Chủ tịch Liên đoàn lao động quận C, thành phố Cần Thơ.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nhâm Thị Thanh Trang- Thư ký Tòa án nhân dân quận C, thành phố Cần Thơ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận C tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Cúc- Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 10 năm 2021, Tòa án nhân dân quận C mở phiên tòa công khai tại trụ sở để xét xử sơ thẩm vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-LĐ ngày 27/4/2021 về tranh chấp lao động "*Tiền lương*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2021/QĐST- LĐ ngày 04/10/2021, giữa các đương sự:

*** Nguyên đơn:** Ông **Nguyễn Quốc L**; sinh năm: 1976. Địa chỉ: 35/24 đường L, phường T, quận N, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

*** Bị đơn:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn **Một thành viên Dịch vụ Du lịch Vận tải M**. Địa chỉ: D1-16 đường Số 46, Khu dân cư N, khu vực TT, phường P, quận C, thành phố Cần Thơ. Đại diện pháp luật: ông Trần Minh T- Giám đốc Công ty. Địa chỉ liên hệ: A4 Quốc Lộ 1A Khu Tái định cư Đ, Khu vực B, phường H, quận C, thành phố Cần Thơ. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 24/02/2021 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là ông Nguyễn Quốc L trình bày:

Ông làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Du lịch Vận tải M từ ngày 26/7/2020 đến ngày 06/10/2020, không có ký hợp đồng lao động bằng văn bản. Công việc là tài xế tuyến Cần Thơ – Châu Đốc.

Trong thời gian làm việc, ông chạy được tổng cộng:

90,5 tua x 240.000đ/tua = 21.720.000đ.

01 tua hợp đồng: 400.000đ.

02 tua trung chuyển: 452.000đ.

Tổng cộng: **22.572.000đ.**

Về tiền ký quỹ thỏa thuận là **12.000.000đ**, ông đã đóng trước **3.000.000đ**, số tiền còn lại **9.000.000đ** trừ vào lương mỗi tháng **1.000.000đ** (nếu lương tháng trên **5.000.000đ**). Sau khi ông nghỉ việc, ngày 04/01/2021, Công ty đã chuyển trả tiền ký quỹ **3.000.000đ**.

Ông đã làm việc tại Công ty 04 tháng, từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020 nhưng Công ty chưa trả lương đồng nào.

Vào ngày đi làm cuối cùng 06/10/2020, ông có thu tiền vé xe của khách **850.000đ** nhưng chưa nộp lại công ty nên trừ số tiền này, Công ty còn nợ ông: **22.572.000đ – 850.000đ = 21.722.000đ.**

Tuy nhiên, do Công ty có khi tính tiền tua mỗi tua **210.000đ** nên nay ông cũng thống nhất số tiền công ty còn nợ ông theo biên bản hòa giải tại Phòng Lao động thương binh và xã hội quận C ngày **08/02/2021** là **20.844.000đ**; trừ lại tiền ông chưa nộp cho Công ty là **850.000đ**, còn lại **19.994.000đ**.

Nay ông yêu cầu Công ty phải trả tiền lương cho ông số tiền **19.994.000đ** trong thời hạn 01 tuần.

Quá trình giải quyết vụ án, đại diện bị đơn trình bày:

Ông Nguyễn Quốc L làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Vận tải M nhưng chưa có ký hợp đồng lao động, chỉ có ký Hợp đồng dân sự.

Công việc của ông L là tài xế chạy tuyến Cần Thơ – Châu Đốc và ngược lại.

Ông L bắt đầu làm việc tại Công ty từ ngày 26/7/2020 đến tháng 10/2020. Do tình hình kinh doanh của công ty khó khăn nên Công ty chưa trả lương cho ông L.

Từ tháng 7/2020 đến tháng 10/2020: Công ty còn nợ lương của ông L tổng cộng **20.844.000đ.**

Tuy nhiên, ngày cuối cùng đi làm, ông L thu tiền vé xe của khách nhưng chưa đăng nộp công ty là **850.000đ** nên vi phạm điều khoản hợp đồng dân sự đã ký với Công ty.

Nay Công ty đồng ý thanh toán cho ông L số tiền lương còn nợ là **20.844.000đ – 850.000đ** ông L đang giữ, còn lại là **19.994.000đ**. Tuy nhiên, do

tình hình Công ty khó khăn nên xin thời hạn 04 tháng sau sẽ thanh toán số tiền này cho ông L.

Tại phiên tòa, bị đơn đồng ý trả tiền lương còn thiếu cho nguyên đơn **19.994.000đ** nhưng xin thời hạn đến ngày 01/01/2022 sẽ thanh toán $\frac{1}{2}$, số tiền còn lại đến ngày 15/01/2022 sẽ thanh toán đủ; còn nguyên đơn không đồng ý cho bị đơn trả chậm.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

- **Về việc tuân theo pháp luật tố tụng** của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là phù hợp quy định pháp luật.

- **Về việc giải quyết vụ án:**

+ Xét thấy: nguyên đơn làm việc tại Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Dịch vụ Du lịch Vận tải M nhưng bị đơn không ký hợp đồng bằng văn bản với nguyên đơn để đảm bảo các quyền lợi về lao động, bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế cho người lao động là vi phạm quy định của Bộ luật lao động. Tuy nhiên, quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn và bị đơn đều thống nhất số tiền lương của bị đơn còn nợ của nguyên đơn là **19.994.000đ**. Do bị đơn không thực hiện thanh toán tiền lương cho nguyên đơn nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn phải thanh toán số tiền lương còn nợ là có cơ sở, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận.

+ Đối với yêu cầu trả chậm của bị đơn: do nguyên đơn không chấp nhận yêu cầu chậm trả của bị đơn; ngoài ra, điều kiện thi hành án của bị đơn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án nên yêu cầu trả chậm của bị đơn là không có cơ sở.

Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn số tiền lương còn nợ **19.994.000đ**.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Xét mối quan hệ pháp luật*: đây là vụ kiện tranh chấp lao động về "Tiền lương" giữa người lao động với người sử dụng lao động, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo khoản 1 Điều 32 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả tiền lương còn nợ là 20.844.000đ, trừ lại tiền nguyên đơn chưa nộp cho Công ty là 850.000đ, còn lại 19.994.000đ; Hội đồng xét xử xét thấy:*

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Vận tải M trước khi nhận người lao động vào làm việc thì người sử dụng lao động và người lao động phải trực tiếp giao kết hợp đồng lao động. Hợp đồng lao động

phải được giao kết bằng văn bản, có thỏa thuận cụ thể về tiền lương, điều kiện làm việc, quyền và nghĩa vụ của mỗi bên trong quan hệ lao động.

Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Vận tải M kinh doanh dịch vụ vận tải thì tài xế là lao động chính của Công ty; Công ty phải lập sổ quản lý lao động, sổ lương và xuất trình khi cơ quan có thẩm quyền yêu cầu; định kỳ báo cáo tình hình thay đổi lao động trong quá trình hoạt động với cơ quan quản lý nhà nước về lao động ở địa phương; thực hiện các quy định về lao động, về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế theo quy định tại Điều 6 Bộ luật Lao động năm 2012. Tuy nhiên, bị đơn đã không ký kết hợp đồng lao động bằng văn bản với người lao động làm ảnh hưởng đến quyền lợi của người lao động về các quy định tiền lương, thời gian làm việc, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế khi xảy ra tranh chấp. Tuy nhiên, xét thấy nguyên đơn và bị đơn đã thống nhất được số tiền lương bị đơn còn nợ của nguyên đơn là **20.844.000đ**; đồng thời, đồng ý trừ lại tiền nguyên đơn chưa nộp cho Công ty **850.000đ**, số tiền bị đơn còn nợ tiền lương của nguyên đơn là **19.994.000đ** nên Hội đồng xét xử xác định đây là sự thật, không cần phải chứng minh theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Do đó, yêu cầu của nguyên đơn buộc bị đơn phải trả số tiền lương còn nợ **19.994.000đ** là có cơ sở nên được chấp nhận.

[3] Đối với việc bị đơn cho rằng hiện tại tình hình công ty kinh doanh khó khăn nên xin thời hạn đến ngày 01/01/2022 sẽ thanh toán ½, số tiền còn lại đến ngày 15/01/2022 sẽ thanh toán đủ; Hội đồng xét xử xét thấy: yêu cầu này không được phía nguyên đơn chấp nhận. Hơn nữa, điều kiện thi hành án của bị đơn sẽ được xem xét trong giai đoạn thi hành án nên yêu cầu trả chậm của bị đơn là không có cơ sở, không được chấp nhận.

[4] Về án phí tranh chấp lao động sơ thẩm: do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí: $19.994.000đ \times 3\% = 599.820đ$.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 1 Điều 32, khoản 2 Điều 92; Điều 235, 266, 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự.
- Điều 5, 6, 17, 18, 90, 95, 96, 201 Bộ luật Lao động năm 2012 ;
- Điều 357, khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.
- Điều 12, Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Buộc Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Vận tải M phải trả cho ông Nguyễn Quốc L tiền lương còn nợ, tổng cộng là **19.994.000đ** (Mười chín triệu chín trăm chín mươi bốn ngàn đồng).

Kể từ khi ông Nguyễn Quốc L có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bị đơn còn phải chịu khoản tiền lãi tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

2. **Về án phí dân sự sơ thẩm:** Công ty Trách nhiệm hữu hạn Một thành viên Thương mại Dịch vụ Du lịch Vận tải M phải chịu **599.820đ** (Năm trăm chín mươi chín ngàn tám trăm hai mươi đồng) tiền án phí về tranh chấp lao động.

3. **Về quyền kháng cáo:** Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự được quyền kháng cáo để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử phúc thẩm.

4. Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án. Quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND Tp. Cần Thơ.
- VKSND Q. C.
- Chi cục THA Q. C.
- Người TGTT.
- Lưu HS – BA.

Nguyễn Thị Thùy Trang